

## NĂM 2000

### THANH HÓA XÓA ĐÓI, GIẢM NGHÈO

Tính đến năm 1996 Thanh Hoá có 23,7% số dân thuộc diện hộ đói, nghèo gồm 176.451 hộ. Trong đó hộ đói chiếm 8,14%, hộ nghèo 15,63%, hộ nghèo thuộc diện chính sách chiếm 1,43%. Ở thành thị tổng số hộ đói, nghèo chiếm 8,74%, ở các huyện miền xuôi chiếm 21,95%, ở các huyện miền núi chiếm 36,46%. Nguyên nhân cơ bản của sự đói nghèo là thiếu vốn, thiếu lực lượng lao động, thiếu việc làm, thiếu kiến thức và kinh nghiệm tổ chức sản xuất, kinh doanh hoặc gặp rủi ro.

Để khắc phục tình trạng đói nghèo, Tỉnh uỷ đã chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo xoá đói, giảm nghèo từ tỉnh đến cơ sở và thực hiện nhiều giải pháp sắc bén.

Cùng với đẩy nhanh tiến độ phát triển kinh tế - xã hội, các ngành, các cấp đã phát động các phong trào thi đua giúp nhau xoá đói, giảm nghèo, thực hiện triệt để chính sách xã hội đối với các khu vực khó khăn, gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn, mở trường lớp đào tạo nghề nghiệp, phổ biến nhân rộng mô hình và kinh nghiệm của các đơn vị tiên tiến, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới đến tận người dân. Tỉnh uỷ chỉ đạo các tổ chức chính trị phân công cán bộ, đảng viên phụ trách giúp đỡ những hộ nghèo đói phát triển kinh tế.

Tỉnh uỷ chỉ đạo Ngân hàng người nghèo tạo ra những điều kiện thuận lợi cho các hộ thuộc diện đói nghèo được vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh. Năm 1999, tổng số hộ thuộc diện đói nghèo được vay 134,2 tỷ đồng, đến năm 2000, được vay 230 tỷ đồng. Bình quân hàng

năm có từ 14 - 15 vạn hộ được vay vốn. Năm 1999, tỉnh đã đề nghị Chính phủ phê duyệt đầu tư vốn cho 25 xã đặc biệt khó khăn và 2 xã do tỉnh trợ cấp. Năm 2000, Chính phủ đã đầu tư cho 82 xã với tổng số vốn là 27,3 tỷ đồng.

Do thực hiện các giải pháp nói trên, tỷ lệ diện đói nghèo từ 23,7% (năm 1996) còn lại 14% (năm 2000).

*Ngày 15-2:*

### **TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG CẢNG VÀ KHU HẬU CẦN NGHỀ CÁ LẠCH BẠNG - ĐẢO MÊ (TỈNH GIA)**

Nhằm phát triển kinh tế biển, Tỉnh uỷ chỉ đạo UBND tỉnh ra Quyết định số 1156/QĐ/UB ngày 29-5-1998 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cảng và khu hậu cần nghề cá Lạch Bạng - đảo Mê, tổng số vốn đầu tư cho công trình là 35.984 triệu đồng (trong đó Lạch Bạng 26.416 triệu đồng, đảo Mê 9.568 triệu đồng) và giao cho Sở Thủy sản Thanh Hoá làm chủ đầu tư.

Công trình được xây dựng tại cửa Bạng 19°22'55" vĩ độ Bắc, và 105°45' kinh độ Đông; tại đảo Mê 19°25' vĩ độ Bắc, và 105°45'20" kinh độ Đông (thuộc địa phận xã Hải Thanh, Tỉnh Gia).

Công trình sẽ đảm bảo cho 417 tàu ra vào cảng Lạch Bạng - đảo Mê (trong đó Lạch Bạng 300 tàu, đảo Mê 117 tàu); lượng hàng hoá thông qua cảng 155.000 tấn/năm, lượng chế biến hải sản tại Lạch Bạng là 2.100 tấn/năm với mặt bằng quy hoạch tổng thể là 6,53ha (trong đó Lạch Bạng 3,703ha, đảo Mê 2,82ha).

Cuối năm 2000 công trình đã hoàn thành giai đoạn I đưa vào sử dụng và phần đầu đến ngày 31-12-2001 khánh thành.



## TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TẬP TRUNG

Trong thời kỳ đổi mới, Tỉnh uỷ và UBND tỉnh đã tập trung công sức, trí tuệ, đầu tư chỉ đạo quy hoạch xây dựng và phát triển các khu công nghiệp tập trung của tỉnh, tạo ra động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Khu công nghiệp Lê Môn (Thanh Hoá - Sầm Sơn) nằm cạnh Quốc lộ 47 nối thành phố Thanh Hoá với thị xã Sầm Sơn, cách trung tâm thành phố 5km về phía Đông, diện tích quy hoạch 300ha. Cơ sở hạ tầng đã được đầu tư xây dựng đồng bộ. Hiện nay có 21 doanh nghiệp đăng ký thuê đất và 8 dự án đã đi vào hoạt động. Khu công nghiệp Lê Môn ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp gạch, công nghệ cao, sử dụng nhiều lao động sản xuất các mặt hàng xuất khẩu như dệt may, giấy da, chế biến nông - lâm sản, lắp ráp cơ khí, điện tử, thiết bị viễn thông, các ngành dịch vụ.

Khu công nghiệp Nghi Sơn thuộc địa phận huyện Tĩnh Gia, cách thành phố Thanh Hoá 40km về phía Nam, thuận lợi cho việc giao lưu với các vùng trong nước cả bằng đường bộ, đường sắt và đường thuỷ. Diện tích quy hoạch gần 2.000ha. Khu công nghiệp Nghi Sơn là hạt nhân hình thành đô thị mới và là động lực thúc đẩy phát triển vùng Bắc Trung Bộ mà trực tiếp là khu vực Nam Thanh - Bắc Nghệ. Hệ thống hạ tầng khu công nghiệp đang được triển khai xây dựng đồng bộ. Hiện nay trong khu công nghiệp đã có Nhà máy Xi măng Nghi Sơn liên doanh với Nhật, Cảng tổng hợp cho tàu 1 vạn tấn ra vào. Các dự án đầu tư ưu tiên thu hút vào khu công nghiệp Nghi Sơn là lọc hoá dầu, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí chế tạo, nhiệt điện, chế biến hải sản, đóng tàu, dịch vụ cảng biển và thương mại du lịch.

Khu công nghiệp Bím Sơn - Thạch Thành nằm ở phía Bắc tỉnh, cách thành phố Thanh Hoá 36km, giao thông thuận lợi. Quỹ đất để quy hoạch phát triển có tới hàng ngàn ha. Hiện nay đã có các khu công



nghiệp: Bím Sơn có diện tích khoảng 300ha, khu công nghiệp Vân Du - Thạch Thành diện tích khoảng 200ha thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp này ưu tiên cho sản xuất vật liệu xây dựng, xi măng, dệt kim, cơ khí, chế biến hàng nông - lâm sản, mía đường, bánh kẹo, cồn, rượu, thức ăn gia súc. Hiện nay trong khu công nghiệp Bím Sơn - Thạch Thành đã có Nhà máy Xi măng Bím Sơn công suất 1,8 triệu tấn/năm và Nhà máy Đường liên doanh với Đài Loan, công suất 6.000 tấn mía cây/ngày.

Khu công nghiệp Mục Sơn - Lam Sơn thuộc huyện Thọ Xuân, nằm phía Tây của tỉnh, cách thành phố Thanh Hoá 40km, có đường giao thông thuận lợi. Diện tích có thể quy hoạch trên 1.000ha. Hiện nay trong khu vực đã có Nhà máy Đường Lam Sơn công suất 6.000 tấn mía/ngày, Nhà máy Giấy Mục Sơn 10 ngàn tấn/năm và nhiều xí nghiệp vệ tinh của 2 nhà máy nói trên. Các dự án khuyến khích đầu tư vào khu công nghiệp là mía đường, các sản phẩm sau đường, giấy, bột giấy, chế biến lâm sản, rau quả, đồ hộp, sửa chữa cơ khí ô tô.

## **TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA**

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ về công tác đền ơn đáp nghĩa đối với người có công với nước, trong những năm 1996 - 2000, Tỉnh uỷ chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện những việc sau đây:

- Xác nhận và thực hiện chế độ cho 120.453 đối tượng mới, trong đó có: 219 người hoạt động thời kỳ tiền khởi nghĩa, 753 người là liệt sĩ, khám phúc tra đưa vào hạng và giải quyết chế độ cho 4.074 thương binh, 1.299 người hoạt động cách mạng bị tù đày, 114.000 người tham gia cách mạng giai đoạn 1930 - 1945, giải quyết hồ sơ thực hiện chính sách cho 329 thanh niên xung phong.

- Đề nghị Nhà nước phong tặng 1.384 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, trong đó có 344 bà mẹ còn sống được phụng dưỡng trọn đời.

- Phát động phong trào đền ơn đáp nghĩa sâu rộng. Cả tỉnh đã tặng 8.580 sổ tình nghĩa trị giá 5.275 triệu đồng, 21 vườn cây tình nghĩa trị giá 29 triệu đồng, xây mới và sửa chữa 895 nhà tình nghĩa trị giá trên 5 tỷ đồng, xây mới và sửa chữa 741 vỏ mộ liệt sĩ, tiếp nhận 158 hài cốt liệt sĩ về an táng tại Nghĩa trang Hàm Rồng và quy tập 273 hài cốt liệt sĩ về nghĩa trang các huyện, thị trong tỉnh.

**Ngày 19-5:**

### **XÂY DỰNG KHU TƯỢNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH**

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần về thăm Thanh Hoá, dành cho cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc tỉnh ta tình cảm đặc biệt. Nhân kỷ niệm 110 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại (19-5-2000), Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thanh Hoá và thành phố Thanh Hoá khởi công xây dựng Khu Tượng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại vị trí mà Người đã nói chuyện với nhân dân Thành phố vào chiều tối ngày 20 tháng 2 năm 1947.

Sau hơn một năm xây dựng, ngày 1-9-2001 Công trình được khánh thành phục vụ nhân dân, đáp ứng lòng mong mỏi của cán bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, một tỉnh vinh dự được 4 lần đón Bác về thăm.

Khu tượng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh có tổng diện tích khuôn viên hơn 12.000m<sup>2</sup>. Nhà Tượng niệm có diện tích hơn 400m<sup>2</sup>, (nền cao hơn 4 mét so với mặt bằng tổng thể chia thành hai khu vực: Khu vực đặt tượng Bác (bằng đồng) và làm lễ dâng hương, khu vực trưng bày hình ảnh và hiện vật lịch sử thể hiện tình cảm của Người đối với Thanh Hoá, Thanh Hoá với Người.



*Ngày 19-5:*

## **TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO BẦU CỬ QUỐC HỘI KHÓA XI**

Đảm bảo cho bầu cử đúng Luật và thành công, Tỉnh uỷ chỉ đạo các ngành, các cấp chuẩn bị tốt mọi mặt công tác.

Ngày 19-5-2002 cử tri Thanh Hoá đã bầu 17 đại biểu Quốc hội khoá XI, trong đó có 4 đại biểu của Trung ương và 13 đại biểu công tác tại Thanh Hoá (nữ 4 vị, dân tộc ít người 4 vị, tái cử 3 vị, ngoài Đảng 3 vị), do ông Phạm Văn Tích làm Trưởng Đoàn. Sau đây là danh sách Đoàn Đại biểu Quốc hội Thanh Hoá khoá XI:

- |                         |                     |
|-------------------------|---------------------|
| 1- Nguyễn Dy Niên       | 10- Trịnh Xuân Thu  |
| 2- Bùi Ngọc Thanh       | 11- Nguyễn Văn Phát |
| 3- Nguyễn Văn Tri       | 12- Lê Hữu Sinh     |
| 4- Dương Ngọc Ngưu      | 13- Bùi Văn Bìn     |
| 5- Lê Văn Diêu          | 14- Lương Thị Hoa   |
| 6- Trần Thị Thanh Huyền | 15- Vũ Trung Thịnh  |
| 7- Lê Văn Công          | 16- Phạm Thị Hoa    |
| 8- Lê Thị Nga           | 17- Phạm Văn Tích   |
| 9- Bùi Sĩ Lợi           |                     |

## **HUYỆN ỦY QUẢNG XƯƠNG TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO NUÔI TRỒNG THỦY SẢN MẶN, LỢ**

Quảng Xương có 20km bờ biển, lại có cửa Lạch Ghép, biên độ thuỷ triều thấp, thuận lợi phát triển nghề nuôi trồng thuỷ sản. Phát huy thế mạnh của mình, huyện đã tổ chức nhiều đoàn đi tham quan học tập kinh nghiệm nuôi trồng thuỷ sản ở các tỉnh miền Nam và miền Trung, mở các lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật nuôi trồng thuỷ sản cho các hộ nông dân, đầu tư vốn, xây dựng mô hình nuôi trồng phù

hợp... Nhờ đó, nhiều xã đã khuyến khích các hộ gia đình tổ chức nuôi trồng thủy sản, thu nhập ngày càng khá. Các xã: Quảng Chính, Quảng Trung, Quảng Thạch, Quảng Khê, Quảng Châu, Quảng Phú là những đơn vị có diện tích, sản lượng và kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản mặn, lợ dẫn đầu huyện.

Tính đến năm 2000, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn toàn huyện đạt 1.095ha (trong đó nuôi trồng mặn, lợ là 595ha), tổng sản lượng đạt 1.600 tấn (tăng hơn năm 1995 là 440 tấn), giá trị xuất khẩu đạt 2,5 triệu USD.

### **HUYỆN ỦY HOÀNG HÓA CHỈ ĐẠO NUÔI TRỒNG THỦY SẢN NƯỚC MẶN, LỢ**

Toàn huyện có 2.009ha có khả năng nuôi trồng thủy sản, đến năm 2000 đã đưa vào nuôi trồng 1.550ha. Trong đó: Diện tích nước lợ 1.050ha, sản lượng đạt 1.333 tấn (nuôi tôm sú 500ha, sản lượng đạt 125 tấn, năng suất bình quân đạt 250kg/ha), diện tích nước mặn 50ha (sản lượng ngao đạt 500 tấn), diện tích nước ngọt 450ha, sản lượng đạt 450 tấn.

Tổng sản lượng nuôi trồng đạt 2.283 tấn/năm, tốc độ tăng bình quân thời kỳ 1996 - 2000 đạt 11,28%, giải quyết việc làm cho 2.142 lao động.

Tuy đạt được kết quả nói trên, nhưng trong những năm qua việc nuôi trồng thủy sản mang tính tự phát là chính, chưa có quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết từng vùng. Việc đào đắp, khoanh nuôi theo ý chí cá nhân của chủ nuôi, có nơi lấn chiếm dòng chảy, tranh chấp nguồn lợi làm mất đi sinh thái tự nhiên, huỷ hoại môi trường. Hầu hết diện tích nuôi mang tính quảng canh, hoặc quảng canh cải tiến (toàn huyện mới có quy hoạch 100ha nuôi tôm công nghiệp ở xã Hoàng Phú), trình độ và công nghệ nuôi trồng lạc hậu, dịch bệnh thường xuyên diễn ra, hiệu quả kinh tế thấp.



Toàn huyện mới tổ chức trại nuôi tôm sú giống ở xã Hoàng Thanh (còn đang trong thời kỳ thử nghiệm), hầu hết tôm sú giống đưa từ các tỉnh phía Nam ra, khó kiểm soát về chất lượng và dịch bệnh, không chủ động được thời vụ.

Khắc phục thực trạng trên, Huyện uỷ ra nghị quyết và tổ chức chỉ đạo quy hoạch và đầu tư nuôi trồng thuỷ sản (mặn, lợ) ở Hoàng Hóa.

*Ngày 01-9:*

### **PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG VÀ PHÒNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ CÔNG AN THANH HÓA ĐƯỢC TUYÊN DƯƠNG ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**

Nhân kỷ niệm lần thứ 55 Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, Chủ tịch nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã ký quyết định tuyên dương danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” cho phòng Cảnh sát Giao thông và phòng Cảnh sát Hình sự Công an Thanh Hoá.

Trong suốt chặng đường xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, đặc biệt là trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, mặc dù ra đời và chiến đấu trong hoàn cảnh cực kỳ gian khổ, quyết liệt và vô cùng khó khăn phức tạp, cán bộ, chiến sĩ lực lượng Cảnh sát Giao thông đã ngày đêm kiên cường bám tuyến, bám cầu phà, bám dân, bất chấp mưa bom, bão đạn của quân thù, hăng hái xông lên giữ vững mạch máu giao thông thông suốt, kịp thời vận chuyển hàng hoá, vũ khí chi viện cho chiến trường, góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc.

Trong thời kỳ đổi mới, phòng Cảnh sát Giao thông đã chủ động, sáng tạo, tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở huy động đông đảo quần chúng nhân dân tham gia công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, đồng thời phối hợp với các lực lượng Công an trong



tinh đấu tranh truy quét các loại tội phạm hình sự, kinh tế, tội phạm ma tuý và bài trừ tệ nạn xã hội trên các tuyến giao thông, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn tỉnh, phục vụ tích cực sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Trong 15 năm đổi mới (1986 - 2000), tập thể cán bộ, chiến sĩ phòng Cảnh sát Hình sự luôn chung sức, chung lòng, đoàn kết gắn bó, xây dựng đơn vị trưởng thành về mọi mặt, lập được nhiều chiến công đặc biệt xuất sắc trong công tác tham mưu, hướng dẫn và phòng ngừa tội phạm. Khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, từ cơ chế quan liêu, bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường mở ra một thời kỳ phát triển mới nhưng cũng phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Phòng Cảnh sát Hình sự đã tham mưu cho Giám đốc Công an tỉnh phát động phong trào toàn dân đấu tranh chống tội phạm theo tinh thần Chỉ thị 135 của Thủ tướng Chính phủ, ra Kế hoạch 36-PC14 hướng dẫn cho các ngành và nhân dân phòng ngừa thủ đoạn gây án của bọn tội phạm, đồng thời Phòng đã phối hợp với công an các huyện, thị, thành phố thường xuyên giám sát các loại đối tượng, bắt, trấn áp những tên cầm đầu có tổ chức. Ngoài ra còn đề xuất với Giám đốc và Ủy ban nhân dân tỉnh ra Chỉ thị 27-NC/UBTH về quản lý, giáo dục những người lầm lỗi tại địa bàn dân cư.

Nhờ đó, năm 1990 phạm pháp hình sự giảm 10%, các vụ trọng án giảm 20%. Đặc biệt từ năm 1996, thực hiện Nghị định 19/CP của Chính phủ đến năm 1999 phạm pháp hình sự giảm 18%, trọng án giảm 25%.

Trong công tác đấu tranh trực tiếp với bọn tội phạm hình sự, phòng Cảnh sát Hình sự đã lập được nhiều thành tích xuất sắc. Cán bộ, chiến sĩ của phòng mỗi khi được phân công làm nhiệm vụ luôn thể hiện tinh thần tấn công tội phạm đến cùng, không quản gian lao, nguy hiểm. Có đồng chí đã hy sinh vì nhiệm vụ.

Từ năm 1986 đến năm 2000, phòng Cảnh sát Hình sự đã chỉ đạo Công an các huyện, thị truy bắt và vận động đầu thú 3.654 đối tượng



truy nã (trong đó có 454 tên truy nã đặc biệt). Riêng phòng Cảnh sát Hình sự trực tiếp bắt và vận động đầu thú 1.389 tên (có 279 tên truy nã đặc biệt). Xác lập 500 chuyên án, truy bắt, đã phá 279 chuyên án, bắt 279 tên. Phối hợp với Công an các huyện, thị phá 175 chuyên án, bắt 175 tên truy nã đặc biệt.

Cũng trong thời gian trên, trung bình mỗi năm trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra từ 2.000 đến 2.500 vụ phạm pháp hình sự lớn, nhỏ. Phòng Cảnh sát Hình sự đã chỉ đạo Công an các huyện, thị điều tra khám phá trên 70% các vụ trọng án, đạt 90%. Riêng phòng Cảnh sát Hình sự đã khám phá 735 vụ, bắt 1.500 tên, xác lập 400 chuyên án trình sát, phá 300 chuyên án bắt 600 tên. Phá 300 ổ nhóm, làm tan rã hơn 200 ổ nhóm tội phạm hình sự, khám phá 246 vụ hoạt động mại dâm, 233 vụ buôn bán, vận chuyển chất ma túy, 142 vụ cờ bạc. Tài sản thu được 200 xe máy, hàng trăm xe đạp, ti vi, đầu video các loại và nhiều tài sản khác, trị giá gần 10 tỷ đồng.

Trong quá trình chiến đấu và công tác, tập thể cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát Hình sự luôn luôn chung sức, chung lòng, đoàn kết gắn bó, xây dựng đơn vị trưởng thành về mọi mặt, lập được nhiều chiến công xuất sắc, góp phần quan trọng đảm bảo ổn định tình hình an ninh trật tự trong tỉnh, được Công an tỉnh đánh giá là đơn vị có truyền thống dũng cảm, mưu trí, kiên cường, luôn làm mũi nhọn xung kích trên mặt trận đấu tranh chống tội phạm hình sự, được các đơn vị bạn suy tôn, được các ngành và quần chúng nhân dân trong tỉnh tin yêu, mến phục.

### **TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO QUY HOẠCH TỔNG THỂ VÀ TIẾN HÀNH CÁC GIẢI PHÁP BẢO VỆ, NUÔI TRỒNG, PHÁT TRIỂN 3 LOẠI RỪNG**

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, ngành Lâm nghiệp Thanh Hoá xây dựng quy hoạch tổng thể lâm nghiệp thời kỳ



1999 - 2010, được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định tại Văn bản số 3065/BNN-PTNT ngày 8-9-2000. Rừng được phân làm 3 loại:

- *Rừng đặc dụng* gồm 104.022ha (trong đó: có rừng 94.107ha, chưa có rừng 9.915ha).

- *Rừng phòng hộ* gồm 414.610ha, (trong đó: Có rừng 304.499ha, chưa có rừng 110.112ha).

- *Rừng sản xuất* gồm 193.269ha, (trong đó: Có rừng 45.066ha, chưa có rừng 148.203ha).

**Mục tiêu từ năm 2000 - 2010:** Sản xuất lâm nghiệp phấn đấu nâng cao độ che phủ của rừng từ 37% lên 47% năm. Cụ thể:

Bảo vệ cho được diện tích rừng hiện có là 443.672ha. Trong đó rừng đặc dụng 94.107ha, rừng phòng hộ 304.449ha, rừng sản xuất 45.065ha.

Khoanh nuôi phục hồi rừng tự nhiên là 56.925ha. Trong đó, rừng đặc dụng 3.770ha; rừng phòng hộ 31.449ha, rừng sản xuất 21.665ha.

Trồng mới 211.302ha. Trong đó rừng đặc dụng 6.145ha, rừng phòng hộ 78.613ha, rừng sản xuất 126.547ha. Thực hiện theo phương thức nông - lâm kết hợp.

***Giải pháp thực hiện:***

- Phát huy sức mạnh tổng hợp các thành phần kinh tế trong việc bảo vệ và phát triển rừng.

- Tiếp tục hoàn thiện công tác giao đất, giao rừng theo Nghị định 02 và 01 của Chính phủ. Chú trọng phát triển trang trại, chuyển dịch cơ cấu cây trồng đạt hiệu quả, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Đầu tư chiều sâu về khoa học kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới vào sản xuất lâm nghiệp, trước hết là công nghệ tạo giống.

- Thực hiện quy hoạch trồng rừng, phát triển theo vùng cây kinh tế lâm nghiệp gắn với đầu tư xây dựng Nhà máy Chế biến lâm sản, trước mắt tạo vùng cây nguyên liệu cho Nhà máy Giấy 6 vạn tấn năm (Hậu Lộc).

- Thực hiện sử dụng có hiệu quả nguồn vốn Nhà nước đầu tư lâm nghiệp thông qua các dự án, các nguồn vốn quốc tế tài trợ, vốn vay ngân hàng, vốn đóng góp của dân.

*Ngày 24-10:*

### **ĐẠI HỘI THI ĐUA YÊU NƯỚC TỈNH THANH HÓA**

Ngày 24-10-2000, Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc tổ chức Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Thanh Hoá năm 2000. Về dự Đại hội gồm có đại biểu các cơ quan Trung ương, thông tấn, báo chí, các cấp, các ngành trong tỉnh, đại biểu các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua trên tất cả các lĩnh vực.

*Đại hội đánh giá:* Trong những năm 1990 - 2000, các phong trào thi đua: Gieo trồng lúa, ngô lai, chăn nuôi bò lai Sin, lợn hướng nạc, gà vịt siêu trứng, phong trào nông dân thi đua sản xuất giỏi, giao đất giao rừng, nuôi trồng thuỷ sản, đánh bắt xa bờ, cải tiến kỹ thuật, đổi mới công nghệ, thiết bị, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, kiên cố hoá kênh mương, phong trào làm giao thông nông thôn, dạy tốt, học tốt, thầy thuốc như mẹ hiền, thực hiện 12 điều y đức, thi đua rèn luyện lập thành tích cao trong thể dục, thể thao, xây dựng nếp sống văn hoá mới trong khu chung cư; ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo; giúp nhau sản xuất, phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, làm giàu cho gia đình, cho xã hội; phong trào đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn... đã đem lại lợi ích chính trị - kinh tế - xã hội to lớn. Nhờ đó trong 10 năm qua Thanh Hoá được Đảng, Nhà nước tặng nhiều danh hiệu cao quý.

40 đơn vị được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang, 5 đơn vị được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, 8 đơn vị được tặng thưởng Huân chương Độc lập, 1.384 bà mẹ được phong tặng và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng. Hàng trăm đơn vị và cá



nhân được tặng thưởng Huân chương Lao động, Bằng khen của Chính phủ, 12 cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, 119 cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh. Nhà nước phong tặng 1 Nhà giáo Nhân dân, 46 Nhà giáo Ưu tú, 16 Thầy thuốc Ưu tú, 16 Nghệ sĩ Ưu tú (nếu tính đến năm 2003 Thanh Hoá được phong tặng 3 Nhà giáo nhân dân, 58 Nhà giáo Ưu tú, 24 Thầy thuốc Ưu tú, 20 Nghệ sĩ Ưu tú.

### **SỞ THƯƠNG MẠI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH VỀ XUẤT KHẨU**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, sở Thương mại tích cực phấn đấu nâng cao kim ngạch xuất khẩu. Năm 2000, hoạt động xuất khẩu đạt mức tăng trưởng mới.

Nhiều mặt hàng xuất khẩu tăng trưởng khá như: Lạc đạt 4.145 tấn, tăng 3,8 lần; cói, đay đạt 275 ngàn tấn sản phẩm tăng 7,2 lần; ớt, muối đạt 1.200 tấn tăng 2,7 lần; tôm đông lạnh đạt 650 tấn tăng 79,6% so với năm 1999.

Để có khối lượng hàng hoá xuất khẩu lớn, nhiều công ty đã đầu tư ứng trước vốn, giống, phân bón và hướng dẫn thực hiện công nghệ sản xuất mới, ký kết hợp đồng bao tiêu 100% sản phẩm cho các địa phương vùng nguyên liệu. Nhiều công ty đã mua sắm máy móc, thiết bị hiện đại nâng cao năng suất, chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

Nhờ đó, tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh năm 2000 đạt 34,5 triệu USD, vượt 15% kế hoạch, tăng 3,2% so với năm 1999. Riêng các đơn vị thuộc Sở Thương mại đạt giá trị xuất khẩu 10,87 triệu USD, vượt 20,7% kế hoạch tỉnh giao. Các công ty xuất nhập khẩu đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức nguồn hàng và tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu.

Tuy đạt được thành tích mới nhưng so với tổng kim ngạch xuất khẩu toàn quốc thì còn quá nhỏ bé. Để khai thác thế mạnh của một tỉnh

giàu tiềm năng, các cấp lãnh đạo đang nỗ lực tìm kiếm giải pháp hữu hiệu đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu.

*Ngày 8-11:*

### **LỰC LƯỢNG TỰ VỆ NGÀNH Y TẾ THANH HÓA ĐƯỢC TUYÊN DƯƠNG ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**

Trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, quân dân Thanh Hoá xây dựng, bảo vệ hậu phương, vừa chi viện tiền tuyến và đã làm nên những chiến công hiển hách. Ngành Y tế và lực lượng tự vệ của ngành đã đóng góp xứng đáng vào chiến công chung của quân dân trong tỉnh.

Toàn ngành đã có 4.904 y, bác sĩ, cán bộ, nhân viên tham gia các đội tự vệ trực chiến. Do tổ chức lực lượng hợp lý nên ngành Y tế vừa phục vụ chiến đấu, vừa phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân.

Ngành Y tế Thanh Hoá đã tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hàng trăm trận cứu chữa hàng ngàn bộ đội và hàng vạn người dân bị thương. Chỉ trong chiến tranh phá hoại lần thứ II (năm 1972) đã cấp cứu cho 21.277 người bị thương.

Toàn ngành đã có 80 cán bộ, chiến sĩ anh dũng hy sinh và hơn 100 cán bộ, chiến sĩ bị thương; chi viện cho các chiến trường 154 y sĩ, đào tạo bổ sung cho Bộ Quốc phòng 349 y sĩ, toàn ngành đã được tặng thưởng hàng trăm Huân chương, Huy chương. Trong đó có 3 tập thể và 2 cá nhân được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba.

Ngày 08-11-2000 Nhà nước đã phong tặng lực lượng tự vệ cán bộ, nhân viên ngành Y tế Thanh Hoá danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, (Quyết định số 567 KT/CTN ngày 08-11-2000 của Chủ tịch nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam).



*Ngày 08-11:*

**ĐOẠN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I THANH HÓA  
(NAY LÀ CÔNG TY QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I THANH HÓA)  
ĐƯỢC PHONG TẶNG DANH HIỆU  
“ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG”**

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đoạn Quản lý Đường bộ I Thanh Hoá được phân công phụ trách các tuyến đường chiến lược trọng yếu như Quốc lộ 1A; Voi - Cầu Quan; Chuối - Bò Lân; Rừng Thông - Cầu Thiêu; Sim - Cư Đúc... và trong suốt những năm chiến tranh phá hoại, đế quốc Mỹ đã huy động phương tiện chiến tranh hiện đại ngày đêm đánh phá ác liệt các tuyến giao thông huyết mạch hòng ngăn chặn chi viện của miền Bắc xã hội chủ nghĩa cho các chiến trường A, B, C, K.

Với quyết tâm “Tim có thể ngừng đập, nhưng đường không thể tắc! Sống bám cầu, bám đường, chết kiên cường, dũng cảm...”, 2.611 cán bộ, chiến sĩ Đoạn I đã phát huy cao độ Chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ngày đêm xông pha dưới làn bom đạn của giặc, đảm bảo giao thông thông suốt liên tục trong mọi tình huống. Những tuyến đường và những cầu phà đơn vị phụ trách như: Dốc Xây, Đồi Lèn, Hàm Rồng, Bến Ghép, Cầu Hang, Cầu Hồ, Cầu Vàng... đã trở thành nét son chói lọi trong lịch sử chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ trên quê hương Thanh Hoá anh hùng. Nhiều tập thể và cá nhân đã được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang - đó là bến Phà Ghép Anh hùng, Anh hùng liệt sĩ Mai Xuân Diễm, Anh hùng Vũ Hồng Út. Toàn đơn vị đã được tặng thưởng 8 Huân chương Lao động, 554 Huân chương Kháng chiến.

Nước nhà hoà bình, độc lập, thống nhất đi lên Chủ nghĩa xã hội, Đoạn I được giao quản lý 367km đường bộ (trong đó có 236km đường Trung ương và 131km đường địa phương gồm 12 tuyến và 1 bến phà) trên 300 cán bộ, công nhân toàn đơn vị đã tìm ra những giải pháp thích

hợp, đẩy lùi khó khăn thách thức, đảm bảo cho các tuyến đường an toàn, sạch đẹp, thông suốt liên tục.

Cùng với hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, Đảng uỷ và Ban Lãnh đạo Đoàn đã tích cực liên kết với các đơn vị bạn, tìm thêm việc làm, ổn định và từng bước nâng cao đời sống cho toàn đơn vị.

Căn cứ vào thành tích trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và thành tích trong hoà bình, xây dựng, ngày 08-11-2000 Đoàn Quản lý Đường bộ I Thanh Hoá đã được Chủ tịch nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam Quyết định (số 567/KT-CTN) phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

### **GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP TOÀN TỈNH NHỮNG NĂM 1996 - 2000**

Phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIV Đảng bộ tỉnh, ngành Công nghiệp đã đề ra nhiều giải pháp thúc đẩy công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh phát triển. Nhờ đó đã gặt hái được thành quả sau đây:

| Các lĩnh vực sản xuất công nghiệp      | 1996  | 1997  | 1998  | 1999  | 2000  |
|--|-------|-------|-------|-------|-------|
| Giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh | 1.929 | 2.080 | 2.251 | 2.360 | 3.797 |
| Công nghiệp Trung ương                 | 1.302 | 1.326 | 1.375 | 1.382 | 1.329 |
| Công nghiệp quốc doanh địa phương      | 253   | 242   | 319   | 340   | 373   |
| Công nghiệp ngoài quốc doanh           | 366   | 406   | 433   | 469,9 | 1.342 |
| Công nghiệp đầu tư nước ngoài          | 6,41  | 54,9  | 123   | 166,7 | 753   |

*Quan sát bảng trên, chúng ta thấy:* Giá trị sản xuất công nghiệp trên các lĩnh vực năm sau tăng hơn năm trước. Trong đó công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mức tăng cao nhất (năm 2000 tăng 478,7% so với năm 1999). Công nghiệp Trung ương có mức tăng bình quân



hàng năm 41,4%, công nghiệp địa phương có mức tăng bình quân hàng năm 17%, công nghiệp ngoài quốc doanh có tốc độ tăng trưởng khá nhanh.

## **TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO CUỘC VẬN ĐỘNG TOÀN DÂN RÈN LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO THEO GUƠNG BÁC HỒ VĨ ĐẠI**

Năm 2000, ngành Thể dục - Thể thao đã tham mưu cho Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện cuộc vận động toàn dân rèn luyện thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại do Trung ương phát động. Các ngành, các cấp trong toàn tỉnh đã triển khai cuộc vận động sâu rộng trên địa bàn.

Kết quả là: Tất cả các cơ quan, xí nghiệp, 27 huyện, thị, thành phố, 465 xã, phường đã tổ chức lễ phát động. Hội Nông dân phối hợp với Sở Thể dục - Thể thao tổ chức giải bóng chuyền “Bông lúa vàng” thu hút 481 xã, 2.499 đội tham dự (trong đó có 381 đội nữ). Về chung kết tại tỉnh có 24 đội (5 đội nữ), 2.499 vận động viên tham dự. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã phát động phong trào “Tuổi trẻ khỏe để lập nghiệp và giữ nước”. Thành phố Thanh Hoá và các ngành, các địa phương trong tỉnh phát động phong trào “Ngày đi bộ trong toàn tỉnh”. Sở Thể dục - Thể thao đã tổ chức 8 giải cấp tỉnh, 19 giải cấp ngành thu hút hàng chục vạn người tham gia tập luyện, thi đấu các môn thể thao và tham gia 3 giải cấp Quốc gia.

- Bơi lội người cao tuổi (vận động viên Thanh Hoá đã giành 2 Huy chương Vàng, 2 Huy chương Bạc, 4 Huy chương Đồng).

- Vật Tạp chí Nông thôn đã giành 1 Huy chương Vàng.

- Giải cầu lông gia đình.

Thông qua cuộc vận động đã xây dựng 150 câu lạc bộ trong khối công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang, phát triển thêm 200 điểm

tập, làm mới 2 sân quần vợt, 130 sân cầu lông, 50 sân bóng chuyền, 70 sân bóng bàn.

### **THANH HÓA ĐƯỢC PHONG TẶNG DANH HIỆU ANH HÙNG LAO ĐỘNG CHO 8 ĐƠN VỊ**

*(Tính đến năm 2000)*

Tính đến năm 2000, Thanh Hoá có 8 đơn vị được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động:

- 1- Hợp tác xã Xuân Thành, Thọ Xuân.
- 2- Hợp tác xã Nga Thủy, Nga Sơn.
- 3- Hợp tác xã Đông Văn, Đông Sơn.
- 4- Hợp tác xã Thiệu Đô, Thiệu Hoá.
- 5- Hợp tác xã Xuân Thiên, Thọ Xuân.
- 6- Đội Cầu phà 3-4 bến phà Ghép, Quảng Xương.
- 7- Công ty Đường Lam Sơn.
- 8- Trường Trung học Phổ thông chuyên Lam Sơn.

### **THANH HÓA ĐƯỢC PHONG TẶNG 16 ANH HÙNG LAO ĐỘNG**

*(Tính đến năm 2000)*

Tính đến tháng 10 năm 2000, Thanh Hoá có 16 cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động:

- |                  |                         |
|------------------|-------------------------|
| 1- Đỗ Ngọc Bích, | Hoàng Thịnh, Hoàng Hoá. |
| 2- Đỗ Chanh,     | Hải Châu, Tĩnh Gia.     |
| 3- Hà Văn Dân,   | Hồi Xuân, Quan Hoá.     |
| 4- Hà Văn Hồng,  | Xuân Phúc, Như Thanh.   |



- |                       |                          |
|-----------------------|--------------------------|
| 5- Lê Kim Hồng,       | Hoàng Long, Hoàng Hoá.   |
| 6- Lê Trọng Đồng,     | Xuân Thành, Thọ Xuân.    |
| 7- Mai Xuân Diễm,     | Vĩnh Tân, Vĩnh Lộc.      |
| 8- Nguyễn Minh Do,    | Nga Phú, Nga Sơn.        |
| 9- Nguyễn Công Thiệp, | Quảng Hùng, Quảng Xương. |
| 10- Nguyễn Văn Huê,   | Hải Nhân, Tĩnh Gia.      |
| 11- Nguyễn Xuân Trạc, | Cầu Lộc, Hậu Lộc.        |
| 12- Phạm Gia Chức,    | Minh Sơn, Ngọc Lặc.      |
| 13- Phạm Bá Hoa,      | Phú Xuân, Quan Hoá.      |
| 14- Trịnh Xuân Bái,   | Xuân Thành, Thọ Xuân.    |
| 15- Vũ Hồng Út,       | Quảng Cư, Sầm Sơn.       |
| 16 - Lê Văn Tam,      | Công ty Đường Lam Sơn.   |

## **NGÀNH THỂ DỤC - THỂ THAO THANH HÓA ĐƯỢC NHÀ NƯỚC TẶNG THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG BA**

Nhân kỷ niệm 55 năm (27/3/1946 - 27/3/2001) ngành Thể dục - Thể thao Thanh Hoá được Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba vì có công lao to lớn trong việc xây dựng nền thể dục - thể thao tỉnh nhà.

Tính đến năm 2000 toàn tỉnh đã có 17% dân số tập thể dục, thể thao thường xuyên, 7% số hộ đạt tiêu chuẩn Gia đình thể thao, 100% trường học thực hiện giáo dục thể chất, 70% học sinh đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể thao.

Về thể thao thành tích cao, Thanh Hoá được công nhận là một trong 6 tỉnh, thành phố mạnh của cả nước. Tính đến năm 2000 đã đào tạo được 295 kiện tướng (trong đó có 1 Kiện tướng quốc tế - Kiện tướng cờ vua), 510 vận động viên cấp I, có 30 vận động viên tham gia 38 lần các cuộc thi đấu thể thao khu vực, châu Á và thế giới. Tổng kết các cuộc

thi, vận động viên Thanh Hoá đã được tặng thưởng 641 Huy chương Vàng, 765 Huy chương Bạc, 670 Huy chương Đồng. Từ năm 1996 đến nay, số Huy chương đạt được cao hơn những năm trước đó. Trong đó có xạ thủ Trần Oanh đã phá kỷ lục thế giới môn bắn súng ngắn ở quay, 38 lần vận động viên Thanh Hoá phá kỷ lục quốc gia và đã đóng góp cho Quốc gia nhiều vận động viên xuất sắc. Đã được Chủ tịch nước tặng thưởng 1 Huân chương Độc lập hạng Ba, 1 Huân chương Lao động hạng Nhì, 13 Huân chương Lao động hạng Ba trong thời kỳ đổi mới (1986 - 2000).

**Tháng 12:**

### **TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẢNG NGHI SƠN GIAI ĐOẠN ĐẦU**

Kết thúc thế kỷ XX, mở đầu thế kỷ XXI, Tỉnh uỷ chỉ đạo UBND tỉnh đã đầu tư xây dựng cảng Nghi Sơn giai đoạn đầu gồm một bến tàu đầu tiên có công suất 65 vạn tấn/năm, đón tàu có trọng tải 10.000 tấn với tổng mức đầu tư là 198 tỷ đồng Việt Nam (mặt bằng năm 2000).

Dự án được thực thi tại phía ngoài đê Nam đồng muối xã Hải Hà huyện Tĩnh Gia, thời hạn 2 năm (2000 - 2002), khởi công xây dựng vào tháng 12-2000 gồm các hạng mục công trình.

*Bến cập tàu:* Dài 165m, rộng 24,5m - dạng bến liền bờ có kè ngầm bến bằng đá hộc xanh, được phủ khối ha rô tiêu năng, kết cấu máng dọc khoan nhồi  $\Phi K = 1m$ , gồm 136 cọc, kết cấu bến bê tông cốt thép mác 400.

Luồng tàu chạy dài 1.900m, bề rộng đáy luồng 85m, máng luồng  $M = 7$ , cao trình đáy luồng 8,5 hệ thống phao tiêu.

Đê chắn cát dạng mái nghiêng dài 1.930 mét, kết cấu lõi bằng đá dăm, mái đê phủ khối ha rô và khối Te ta phốt, đê có cao trình là 4,5 mét, có tác dụng ngăn dòng bồi lắng.



Đường bãi trong cảng có diện tích 30.077m<sup>2</sup> (nền cát, móng đá dăm, được rải thảm bê tông dày 12cm), kè Bắc và kè Nam bằng đá học xanh phủ lớp ha rô tiêu năng.

Công trình kiến trúc, trạm kỹ thuật có diện tích 14.000m<sup>2</sup> cùng hệ thống kho, bãi, mương, cáp trong cảng.

Sở Giao thông Vận tải đã tổ chức đấu thầu và thành lập Ban Quản lý dự án để chỉ đạo thi công, cử một đồng chí Phó Giám đốc Sở phụ trách.

### **KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIV**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã thông qua nhiệm vụ xây dựng Đảng trong những năm 1996 - 2000 như sau:

Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng nhằm góp phần tăng cường sự nhất trí trong Đảng, sự thống nhất về chính trị và tinh thần trong nhân dân để thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, chống lại âm mưu “Diễn biến hoà bình” của địch, bảo vệ và phát triển Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục củng cố tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao sức chiến đấu của đảng viên, đổi mới công tác tổ chức và cán bộ. Phần đầu đến năm 2000 có từ 85% đảng viên đủ tư cách, 70% tổ chức cơ sở Đảng và 50% tổ chức Đảng trên cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Căn cứ vào nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, các cấp uỷ Đảng trong tỉnh đã tiến hành công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức:

*Về công tác chính trị tư tưởng:* Các cấp uỷ Đảng trong tỉnh đã chăm lo giáo dục chính trị tư tưởng, đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức về Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Vì vậy, lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của công cuộc đổi mới trong



cán bộ, đảng viên và nhân dân ngày càng được củng cố vững chắc, tinh thần tự lực, tự cường, lao động sáng tạo trong nhân dân được khơi dậy, tinh thần đấu tranh với các luận điệu phản động của các thế lực thù địch và những tiêu cực trong cuộc sống được nâng lên.

*Về công tác tổ chức:* Được các cấp ủy Đảng xác định là khâu có tính chất quyết định để nâng cao sức chiến đấu, vai trò lãnh đạo của Đảng. Do đó đã tập trung sức xây dựng cơ sở Đảng, nên đưa tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh tăng từ 42% (1996) lên 64% (1999). Tổ chức cơ sở Đảng yếu kém giảm 0,12% so với năm 1996. Trong 5 năm (1996 - 2000) kết nạp được 17 ngàn đảng viên mới.

Trong 5 năm Ủy ban Kiểm tra các cấp đã kiểm tra 17.266 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, xử lý kỷ luật 7.053 đảng viên, trong đó khai trừ 1.204; kiểm tra 928 tổ chức Đảng các cấp, 60 tổ chức có vi phạm phải thi hành kỷ luật, góp phần chống suy thoái về đạo đức, chống tham nhũng, tiêu cực, giữ vững kỷ cương, kỷ luật Đảng.

Trong nhiệm kỳ XIV, hệ thống tổ chức Đảng trong tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương VI (lần 2 - khoá VIII) về xây dựng chỉnh đốn Đảng. Đến cuối tháng 9-2000 toàn tỉnh đã thực hiện tự phê bình và phê bình trong cán bộ chủ chốt từ tỉnh đến cơ sở. Kết quả là:

34 tổ chức Đảng phải xử lý kỷ luật (khiển trách 24, cảnh cáo 10). Tổng số đảng viên, cấp uỷ viên phải xử lý: 1.075 đồng chí (khiển trách 402, cảnh cáo 406, cách chức 104, khai trừ 136).

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã kiện toàn cơ quan lãnh đạo của 6 sở, ban, ngành cấp tỉnh, 5 huyện, thị xã. Bố trí công tác khác hoặc cho nghỉ chế độ đối với các đồng chí sai phạm nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật 161 đồng chí (5 trưởng ngành cấp tỉnh, 2 Bí thư Huyện uỷ, 4 Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, 164 Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trục Đảng uỷ xã).

Tuy vậy, công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng vẫn còn hạn chế. Công tác chính trị tư tưởng thiếu sâu sắc, cụ thể. Sức chiến đấu và vai



trò hạt nhân lãnh đạo của đảng viên, của tổ chức cơ sở Đảng nhiều nơi chưa ngang tầm nhiệm vụ mới. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, sa sút về phẩm chất đạo đức, lối sống, một số còn gây mất đoàn kết nội bộ, làm giảm lòng tin của quần chúng.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý sản xuất, kinh doanh, cán bộ cấp xã, phường ở một số đơn vị chưa tốt.

Các cấp ủy Đảng tiến hành kiểm tra việc tổ chức thực hiện nghị quyết và các chủ trương của Đảng còn ít, xử lý các vi phạm chưa kịp thời, đùn đẩy, né tránh, nể nang, thiếu sự kết hợp giữa kỷ luật Đảng với kỷ luật chuyên môn... Kết quả chống tham nhũng, quan liêu, phiến hà, sách nhiễu, mất dân chủ, lãng phí... còn hạn chế, chưa tạo được niềm tin trong nhân dân. Nhận thức và đầu tư cho công tác dân vận ở một số cấp ủy Đảng, chính quyền, một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế.

Một số cấp ủy trong tỉnh chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa và tầm quan trọng của Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 nên việc tổ chức triển khai, quán triệt, thực hiện Nghị quyết và báo cáo kiểm điểm chưa sâu sắc, chưa sát tình hình, trong kiểm điểm còn né tránh, chưa dám nhìn thẳng vào yếu kém, khuyết điểm, chưa đi sâu vào 3 nội dung hướng dẫn của Trung ương. Phương hướng khắc phục, sửa chữa khuyết điểm có nơi không rõ, chưa công khai kết luận sau thanh tra, kiểm tra, chưa công khai việc xử lý cán bộ, đảng viên có sai lầm, khuyết điểm.

*Từ ngày 02 đến ngày 05-01-2001:*

## **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH THANH HÓA LẦN THỨ XV**

Từ ngày 02 đến ngày 05-01-2001, tại Hội trường lớn của tỉnh, đã tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV với tổng số 399 đại biểu tham dự.



Đại hội đã nghe và thảo luận Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIV về tình hình thực hiện nhiệm vụ 5 năm (1996 - 2000) và phương hướng, nhiệm vụ năm 2001 - 2005. Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIV; Báo cáo kết quả sau hơn một năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào Dự thảo các Văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII trình Đại hội IX của Đảng. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ khoá XV và Đoàn đại biểu đi dự Đại hội IX của Đảng.

Đánh giá quá trình hoạt động của Đảng bộ, Đại hội chỉ rõ: 5 năm qua (1996 - 2000) tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết, vượt qua khó khăn, thách thức đạt được những thành tựu quan trọng: Kinh tế phát triển với tốc độ khá, nhất là lương thực (đạt gần 1,3 triệu tấn); cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; các vùng kinh tế động lực và các khu công nghiệp tập trung đã được hình thành và đi vào hoạt động có hiệu quả; cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường, năng lực sản xuất tăng nhanh, khắc phục một bước tình trạng chậm phát triển của kinh tế. Văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống nhân dân được cải thiện; chính trị xã hội ổn định; quốc phòng - an ninh được giữ vững, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng có nhiều tiến bộ. Sau hơn một năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đạt kết quả bước đầu; Quy chế dân chủ ở cơ sở được triển khai và thực hiện có hiệu quả; lòng tin của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh vào công cuộc đổi mới và chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng vững chắc.

Tuy nhiên, trong 5 năm qua vẫn còn một số hạn chế và khuyết điểm, một số chỉ tiêu Đại hội XIV đề ra không đạt kế hoạch; Thanh Hoá vẫn là một tỉnh kinh tế phát triển chậm, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; Văn hoá - xã hội còn những yếu kém, đời sống nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, miền núi còn nhiều khó khăn. Một số địa



phương tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng chưa triệt để, thiếu nghiêm túc. Ở một số nơi, cấp uỷ Đảng, chính quyền, các đoàn thể chưa thật sự năng động, sáng tạo trong việc tổ chức thực hiện công cuộc đổi mới. Nguy cơ tụt hậu về kinh tế đang là một thách thức lớn.

*Phát huy thành tựu đạt được, khắc phục hạn chế, yếu kém, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ XV như sau:* “Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, tăng tốc độ phát triển, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu trên tất cả các lĩnh vực, phát huy nội lực, khai thác có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển, đặc biệt là nguồn nhân lực, ưu tiên đầu tư phát triển các ngành, các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của tỉnh, đáp ứng yêu cầu thị trường; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đảm bảo tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao và bền vững; nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh, tích cực, chủ động hội nhập kinh tế khu vực và thế giới. Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với giải quyết tốt những vấn đề xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, từng bước thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường và củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị. Xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể trong sạch, vững mạnh”.

*Phấn đấu đến năm 2005 đạt được các mục tiêu:* GDP bình quân 460 USD/người; cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ trong GDP là 33,3%/33,0%/33,7%; sản lượng lương thực đạt 1,5 triệu tấn; tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu 160 triệu USD; tổng vốn đầu tư toàn xã hội 30.000 tỷ đồng.

*Về văn hoá - xã hội:* 100% huyện, thị, thành phố đạt phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, 70% xã, phường, thị trấn đạt phổ cập trung học cơ sở; giải quyết việc làm cho 18,5 vạn người; tỷ lệ lao động được đào tạo nghề 25%; tỷ lệ tăng dân số 1,1%, giảm hộ nghèo xuống 5% (theo tiêu chí cũ); tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống 23%; 80% dân số được dùng nước sạch.

**Về công tác xây dựng Đảng:** Phấn đấu đến năm 2005 đạt 85% đảng viên đủ tư cách loại I, 80% tổ chức cơ sở Đảng và 50% đảng bộ trên cơ sở đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh.

Để đạt được phương hướng, mục tiêu nói trên, Đại hội đã quyết định thực hiện 6 chương trình:

1. Chương trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế, chú trọng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn.
2. Chương trình sản xuất lương thực và cây công nghiệp.
3. Chương trình xuất khẩu.
4. Chương trình giải quyết việc làm và xoá đói, giảm nghèo.
5. Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng.
6. Chương trình đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng và thu hút nhân tài.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 51 đồng chí, bầu 13 đồng chí vào Thường vụ Tỉnh uỷ, đồng chí Trịnh Trọng Quyền được bầu làm Bí thư Tỉnh uỷ, đồng chí Phạm Văn Tích, Phó Bí thư trực Đảng, đồng chí Phạm Minh Đoan, Phó Bí thư phụ trách Chính quyền.

Đại hội bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội IX của Đảng gồm 30 đồng chí, trong đó có 2 dự khuyết.

### DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XV

| TT | Họ và tên         | Chức vụ, đơn vị công tác      | Ghi chú         |
|----|-------------------|-------------------------------|-----------------|
| 1  | 2                 | 3                             | 4               |
| 1  | Trịnh Trọng Quyền | UVTW Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ     | Đi TW 10/2004   |
| 2  | Phạm Văn Tích     | Phó Bí thư trực, CT HĐND tỉnh | 10/2004<br>BTTU |



NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ TỈNH THANH HÓA 1975 - 2000

| 1  | 2                  | 3  | 4              |
|----|--------------------|--|----------------|
| 3  | Phạm Minh Đoan     | PBT, Chủ tịch UBND tỉnh                    | 5/2004, PBT TU |
| 4  | Nguyễn Văn Lợi     | TV, PCT UBND, BTTUTPTH                     | 8-2004 PBT, CT |
| 5  | Phạm Bá Dung       | Thường vụ Tỉnh uỷ                          |                |
| 6  | Lê Ngọc Hân        | Thường vụ Tỉnh uỷ                          | 12/2004 PBT TU |
| 7  | Bùi Thị Bốn        | Thường vụ Tỉnh uỷ                          |                |
| 8  | Nguyễn Ngọc Lâm    | Thường vụ Tỉnh uỷ                          | Đi TW 9-2002   |
| 9  | Nguyễn Đức Thắng   | Thường vụ Tỉnh uỷ                          |                |
| 10 | Lê Hữu Sinh        | Thường vụ Tỉnh uỷ                          |                |
| 11 | Nguyễn Văn Tri     | Thường vụ Tỉnh uỷ                          | Đi TW 9-2002   |
| 12 | Chu Phạm Ngọc Hiền | Thường vụ Tỉnh uỷ                          |                |
| 13 | Trịnh Xuân Thu     | Thường vụ Tỉnh uỷ                          | Đi TW 4-2004   |
| 14 | Đông Đại Lộc       | 4-2004 Bầu bổ sung TUV<br>đến 8-2004 BS TV |                |
| 15 | Lê Khả Đấu         | TUV, 11-2003 Bổ sung TV                    |                |
| 16 | Hoàng Văn Hoàng    | Tỉnh uỷ viên                               | 11-2003 BS TV  |
| 17 | Lê Thị Thìn        | Tỉnh uỷ viên                               |                |
| 18 | Lôi Xuân Len       | Tỉnh uỷ viên                               | Nghỉ 5-2004    |
| 19 | Lê Thế Bắc         | Tỉnh uỷ viên                               |                |
| 20 | Đỗ Thị Chất        | Tỉnh uỷ viên                               | Nghỉ 5-2004    |
| 21 | Vương Văn Việt     | Tỉnh uỷ viên                               |                |
| 22 | Mai Văn Ninh       | Tỉnh uỷ viên                               |                |
| 23 | Nguyễn Đức Quyền   | TUV, bổ sung Thường vụ                     | 3-2005         |
| 24 | Cầm Bá Tiến        | TUV, bổ sung Thường vụ                     | 3-2005         |
| 25 | Lê Văn Thơ         | Tỉnh uỷ viên                               |                |
| 26 | Lê Thị Luật        | Tỉnh uỷ viên                               |                |
| 27 | Đỗ Đức Nghiện      | Tỉnh uỷ viên                               |                |

NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ TỈNH THANH HÓA 1975 - 2000

| 1  | 2                  | 3                      | 4                |
|----|--------------------|------------------------|------------------|
| 28 | Mai Thị Xường      | Tỉnh uỷ viên           |                  |
| 29 | Lê Minh Đạc        | Tỉnh uỷ viên           |                  |
| 30 | Nguyễn Lam         | Tỉnh uỷ viên           | Đi TW 6-2002     |
| 31 | Lê Văn Diêu        | Tỉnh uỷ viên           | Đi TW 6-2002     |
| 32 | Vũ Văn Khoa        | Tỉnh uỷ viên           |                  |
| 33 | Nguyễn Hoàng Huyền | Tỉnh uỷ viên           | Đi TW 2-2003     |
| 34 | Phan Đình Phùng    | Tỉnh uỷ viên           |                  |
| 35 | Lê Văn Nhàn        | Tỉnh uỷ viên           |                  |
| 36 | Trương Tiến Bao    | Tỉnh uỷ viên           |                  |
| 37 | Phạm Cường Vinh    | Tỉnh uỷ viên           |                  |
| 38 | Bùi Sỹ Lợi         | Tỉnh uỷ viên           | Đi TW 2-2003     |
| 39 | Nguyễn Ngọc Hồi    | Tỉnh uỷ viên           |                  |
| 40 | Vũ Đình Cương      | Tỉnh uỷ viên           |                  |
| 41 | Vũ Duy Hoà         | Tỉnh uỷ viên           |                  |
| 42 | Nguyễn Vũ Mai      | Tỉnh uỷ viên           | Nghỉ hưu 10/2003 |
| 43 | Ngô Hoài Chung     | Tỉnh uỷ viên           |                  |
| 44 | Nguyễn Anh Tuấn    | Tỉnh uỷ viên           |                  |
| 45 | Lê Văn Sỹ          | Tỉnh uỷ viên           | Chết 7-2002      |
| 46 | Trần Thành Vĩ      | Tỉnh uỷ viên           |                  |
| 47 | Hà Văn Thương      | Tỉnh uỷ viên           |                  |
| 48 | Lê Hồng Sơn        | Tỉnh uỷ viên           |                  |
| 49 | Bùi Trọng Liên     | Tỉnh uỷ viên           |                  |
| 50 | Lô Thị Luân        | TUV, bổ sung Thường vụ | 3-2005           |
| 51 | Lò Khâm Mao        | Tỉnh uỷ viên           | Chết 7-2001      |
| 52 | Nguyễn Văn Bình    | Tỉnh uỷ viên           | Đi TW 3-2002     |



| 1  | 2                  | 3                            | 4 |
|----|--------------------|------------------------------|---|
| 53 | Nguyễn Quang Trung | Bổ sung Tỉnh uỷ viên 2/2003  |   |
| 54 | Đào Ngọc Ngộ       | Bổ sung Tỉnh uỷ viên 2/2003  |   |
| 55 | Đào Xuân Biên      | Bổ sung Tỉnh uỷ viên 2/2003  |   |
| 56 | Hà Mạnh Hùng       | Bổ sung Tỉnh uỷ viên 2/2003  |   |
| 57 | Đỗ Minh Tuấn       | Bổ sung Tỉnh uỷ viên 2/2003  |   |
| 58 | Nguyễn Bình Vũ     | Bổ sung Tỉnh uỷ viên 2/2003  |   |
| 59 | Dương Ngọc Lâm     | Bổ sung Tỉnh uỷ viên 2/2003  |   |
| 60 | Trịnh Văn Chiến    | Bổ sung Tỉnh uỷ viên 10/2003 |   |
| 61 | Lê Đình Thọ        | Bổ sung Tỉnh uỷ viên 10/2003 |   |
| 62 | Nguyễn Văn Phát    | Bổ sung Tỉnh uỷ viên 4/2004  |   |

**Ngày 14-6:**

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY  
VỀ KHEN THƯỞNG CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG  
TRONG SẠCH VỮNG MẠNH 5 NĂM 1996 - 2000**

Ngày 14-6-2001, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ra Quyết định số 265/QĐ/TU tặng Cờ thi đua cho 29 đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh 5 năm liên tục (1996 - 2000) và thưởng cho mỗi đơn vị 3.000.000 đồng.

*Sau đây là 29 đơn vị được khen thưởng:*

1. Đảng bộ phường Đông Sơn, Thành phố Thanh Hoá.
2. Đảng bộ xã Nga An, huyện Nga Sơn.
3. Đảng bộ xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia.
4. Đảng bộ xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân.

5. Đảng bộ xã Thành Tiến, huyện Thạch Thành.
6. Đảng bộ xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống.
7. Đảng bộ xã Đông Hưng, huyện Đông Sơn.
8. Đảng bộ xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy.
9. Đảng bộ xã Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc.
10. Đảng bộ xã Hà Toại, huyện Hà Trung.
11. Đảng bộ xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương.
12. Đảng bộ xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hoá.
13. Đảng bộ xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc.
14. Đảng bộ xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn.
15. Đảng bộ xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn.
16. Đảng bộ xã Định Tường, huyện Yên Định.
17. Đảng bộ xã Điền Thượng, huyện Bá Thước.
18. Đảng bộ xã Quang Chiểu, huyện Mường Lát.
19. Đảng bộ thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hoá.
20. Đảng bộ Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Đảng bộ Cơ quan Tỉnh uỷ.
21. Đảng bộ Văn phòng Tỉnh uỷ, Đảng bộ Cơ quan Tỉnh uỷ.
22. Đảng bộ Bưu điện tỉnh thuộc Đảng bộ Cơ quan cấp tỉnh.
23. Đảng bộ Phòng Chính trị, Đảng bộ Quân sự tỉnh.
24. Đảng bộ Phòng CSGT, Đảng bộ Công an tỉnh.
25. Đảng bộ Đồn biên phòng 501, Đảng bộ Bộ đội biên phòng.
26. Đảng bộ Nhà máy Thuốc lá Thanh Hoá.
27. Đảng bộ Công ty Xi măng Bỉm Sơn.
28. Đảng bộ Công ty cổ phần Mía đường Lam Sơn.
29. Chi bộ Ban Dân vận, Đảng bộ Cơ quan Tỉnh uỷ.



HÌNH ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO ĐẢNG - NHÀ NƯỚC  
VỀ THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI THANH HÓA



*Đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn về thăm và làm việc tại Thanh Hóa,  
(đ/c đến thăm công trường thủy lợi sông Lý tháng 4/1977).*



*Thủ tướng Phạm Văn Đồng về thăm và làm việc tại Thanh Hóa năm 1978.*



*Đồng chí Trường Chinh - Nguyên Tổng Bí thư BCH TW Đảng cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước trao tặng Huân chương Sao vàng cho Đảng bộ nhân dân Thanh Hóa (tháng 8-1985)*





*Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh về thăm và làm việc tại Thanh Hóa (1990).*



*Chủ tịch nước Võ Chí Công (đội mũ) về thăm và làm việc tại Thanh Hóa năm 1992.*





*Đồng chí Đỗ Mười, Tổng Bí thư BCH TW Đảng về thăm và làm việc tại Thanh Hóa.  
(Đồng chí thăm rừng luồng xã Ngọc Liên - huyện Ngọc Lặc ( năm 1993).*



*Đồng chí Nông Đức Mạnh, Chủ tịch Quốc hội về thăm và làm việc tại Thanh Hóa  
(tháng 3-1993)*





*Chủ tịch nước Lê Đức Anh về thăm và làm việc tại Thanh Hóa năm 1994.*



*Thủ tướng Võ Văn Kiệt thăm công trường xây dựng Nhà máy Xi măng Nghi Sơn.*